MỤC LỤC

A. QUY ĐỊNH GIAO DỊCH TẠI SÀN GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (SÀN HOSE) 1

1. Thời gian giao dịch 1
2. Phương thức khớp lệnh 2
3. Nguyên tắc khớp lệnh 2
4. Đơn vị giao dịch 3
5. Đơn vị yết giá giao dịch 3
6. Biên độ dao động giá 3
7. Cách xác định giá trần, giá sàn 3
8. Giá tham chiếu 4
9. Lệnh giao dịch 5
10. Sửa, hủy lệnh giao dịch 5
11. Giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài 6
12. Giao dịch lô lẻ 6

B. QUY ĐỊNH GIAO DỊCH TẠI SÀN GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI (SÀN HNX) 7

I. ĐỐI VỚI CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT 7

1. Thời gian giao dịch 7
2. Phương thức khớp lệnh 8
3. Nguyên tắc khớp lệnh 8
4. Đơn vị giao dịch 8
5. Đơn vị yết giá 8
6. Biên độ dao động giá 9
7. Giới hạn dao động giá 9
8. Giá tham chiếu 9
9. Lệnh giao dịch 9
10. Sửa, hủy lệnh 10

II. ĐỐI VỚI CÔNG CỤ NỢ CỦA CHÍNH PHỦ/ TRÁI PHIẾU CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG/ TRÁI PHIẾU ĐƯỢC CHÍNH PHỦ BẢO LÃNH DO NHCS PHÁT HÀNH 11

1. Thời gian giao dịch 11
2. Loại hàng hóa giao dịch 11
3. Phương thức giao dịch và các loại lệnh 11
4. Nguyên tắc khớp lệnh 12
5. Khối lượng giao dịch 12
6. Mệnh giá niêm yết và đơn vị giao dịch 12
7. Loại hình giao dịch 12
8. Quy định sửa, hủy lệnh thỏa thuận 13

C. QUY ĐỊNH GIAO DỊCH TẠI SÀN GIAO DỊCH CÔNG TY ĐẠI CHÚNG CHƯA NIÊM YẾT (UPCOM) 13

1. Thời gian Giao dịch 13
2. Phương thức giao dịch 13

3. Nguyên tắc khớp lệnh 14
4. Đơn vị giao dịch 14
5. Đơn vị yết giá 14
6. Biên độ dao động giá 14
7. Giới hạn giao động giá 14
8. Giá tham chiếu 15
9. Lệnh giao dịch 15
10. Sửa, hủy lệnh trong phiên giao dịch 15

A. QUY ĐỊNH GIAO DỊCH TẠI SÀN GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (SÀN HOSE)

1. Thời gian giao dịch

– Sở Giao dịch Chứng khoán (GDCK) tổ chức giao dịch chứng khoán từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần, trừ các ngày nghỉ theo quy định của Bộ luật Lao động.

1. Giao dịch Lô chẵn cổ phiếu (CP), chứng chỉ quỹ đóng (CCQ đóng), chứng chỉ quỹ ETF (CCQ ETF), chứng quyền có bảo đảm (CW)			
Phiên	**Phương thức giao dịch**	**Giờ giao dịch**	**Lệnh sử dụng**
Phiên sáng	Khớp lệnh định kỳ mở cửa	09h00 – 09h15	ATO, LO
	Khớp lệnh liên tục	09h15 – 11h30	LO, MTL
	Giao dịch thỏa thuận	09h00 – 11h30	
Nghỉ giữa hai phiên sáng – chiều		*11h30 – 13h00*	
Phiên chiều	Khớp lệnh liên tục II	13h00 – 14h30	LO, MTL
	Khớp lệnh định kỳ đóng cửa	14h30 – 14h45	ATC, LO
	Giao dịch thỏa thuận	13h00 – 15h00	
2. Giao dịch Lô lẻ cổ phiếu (CP), chứng chỉ quỹ đóng (CCQ đóng), chứng chỉ quỹ ETF (CCQ ETF), chứng quyền có bảo đảm (CW)			
Phiên	**Phương thức giao dịch**	**Giờ giao dịch**	**Lệnh sử dụng**
Phiên sáng	Khớp lệnh định kỳ mở cửa	09h00 – 09h15	LO
	Khớp lệnh liên tục I	09h15 – 11h30	LO
	Giao dịch thỏa thuận	09h00 – 11h30	
Nghỉ giữa hai phiên sáng – chiều		*11h30 – 13h00*	
Phiên chiều	Khớp lệnh liên tục II	13h00 – 14h30	LO
	Khớp lệnh định kỳ đóng cửa	14h30 – 14h45	LO
	Giao dịch thỏa thuận	13h00 – 15h00	
3. Giao dịch trái phiếu			
Phiên	**Phương thức giao dịch**	**Giờ giao dịch**	**Lệnh sử dụng**
Phiên sáng	Giao dịch thỏa thuận	09h00 – 11h30	
Nghỉ giữa hai phiên sáng – chiều		*11h30 – 13h00*	
Phiên chiều	Giao dịch thỏa thuận	13h00 – 15h00	

– Đối với giao dịch chứng khoán thuộc diện bị hạn chế giao dịch:

Phương thức giao dịch	**Thời gian giao dịch**	**Loại lệnh giao dịch**
Khớp lệnh định kỳ mở cửa	09h00 – 09h15	Lệnh LO, ATO
Khớp lệnh định kỳ 1	09h15 – 09h30	Lệnh LO

Lưu ý: Quy định này là tài sản của Công Ty TNHH Chứng Khoán ACB. Không được phép sao chép dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Tổng Giám Đốc hoặc của Đại diện lãnh đạo.

Phương thức giao dịch	Thời gian giao dịch	Loại lệnh giao dịch
Khớp lệnh định kỳ 2	09h30 – 09h45	Lệnh LO
Khớp lệnh định kỳ 3	09h45 – 10h00	Lệnh LO
Khớp lệnh định kỳ 4	10h00 – 10h15	Lệnh LO
Khớp lệnh định kỳ 5	10h15 – 10h30	Lệnh LO
Khớp lệnh định kỳ 6	10h30 – 10h45	Lệnh LO
Khớp lệnh định kỳ 7	10h45 – 11h00	Lệnh LO
Khớp lệnh định kỳ 8	11h00 – 11h15	Lệnh LO
Khớp lệnh định kỳ 9	11h15 – 11h30	Lệnh LO
Nghỉ giữa hai phiên sáng – chiều	*11h30 – 13h00*	
Khớp lệnh định kỳ 10	13h00 – 13h15	Lệnh LO
Khớp lệnh định kỳ 11	13h15 – 13h30	Lệnh LO
Khớp lệnh định kỳ 12	13h30 – 13h45	Lệnh LO
Khớp lệnh định kỳ 13	13h45 – 14h00	Lệnh LO
Khớp lệnh định kỳ 14	14h00 – 14h15	Lệnh LO
Khớp lệnh định kỳ 15	14h15 – 14h30	Lệnh LO
Khớp lệnh định kỳ đóng cửa	14h30 – 14h45	Lệnh LO, ATC

- Lưu ý:
  + *Chứng khoán thuộc diện bị hạn chế giao dịch chỉ được giao dịch khớp lệnh lô chẵn theo Phương thức khớp lệnh định kỳ: gồm đợt khớp lệnh xác định giá mở cửa, sau đó đến các đợt khớp lệnh định kỳ (mỗi đợt kéo dài 15 phút) và đợt khớp lệnh định kỳ xác định giá đóng cửa.*
  + *Trong đợt khớp lệnh định kỳ mở cửa và đợt khớp lệnh định kỳ đóng cửa, nhà đầu tư không được phép sửa, hủy lệnh. Trong đợt khớp lệnh định kỳ 1 đến 15, nhà đầu tư không được phép sửa, hủy 5 phút cuối của đợt khớp lệnh.*

2. Phương thức khớp lệnh

- Khớp lệnh định kỳ: Là phương thức giao dịch được thực hiện trên cơ sở so khớp các lệnh mua và lệnh bán chứng khoán tại một thời điểm xác định.
- Khớp lệnh liên tục: Là phương thức giao dịch được thực hiện trên cơ sở so khớp các lệnh mua và lệnh bán chứng khoán ngay khi lệnh được nhập vào hệ thống giao dịch.
- Khớp lệnh thỏa thuận: Là phương thức giao dịch trong đó các điều kiện giao dịch được các bên tham gia thỏa thuận với nhau và xác nhận thông qua hệ thống giao dịch.

3. Nguyên tắc khớp lệnh

- **Ưu tiên về giá:**
  + Lệnh mua với mức giá cao hơn được ưu tiên thực hiện trước.
  + Lệnh bán với mức giá thấp hơn được ưu tiên thực hiện trước.
- **Ưu tiên về thời gian:**
  + Trường hợp các lệnh mua hoặc lệnh bán có cùng mức giá thì lệnh nhập vào hệ thống giao dịch trước được ưu tiên thực hiện trước.

Lưu ý: Hướng dẫn này là tài sản của Công Ty TNHH Chứng Khoán ACB. Không được phép sao chép dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Tổng Giám Đốc hoặc của Đại diện lãnh đạo.

4. Đơn vị giao dịch

- Giao dịch khớp lệnh lô chẵn: 100 cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng, chứng chỉ quỹ ETF, chứng quyền.
- Giao dịch khớp lệnh lô lẻ: từ 01 đến 99 cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng, chứng chỉ quỹ ETF, chứng quyền.
- Khối lượng tối đa của một lệnh đặt là 500.000 cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng, chứng chỉ quỹ ETF, chứng quyền.
- Khối lượng giao dịch thỏa thuận: từ 20.000 cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng, chứng chỉ quỹ ETF, chứng quyền.
- Trái phiếu: 1 trái phiếu.

5. Đơn vị yết giá giao dịch

	Mức giá	**Đơn vị yết giá**
Cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng	< 10.000 đồng	10 đồng
	10.000 – 49.950 đồng	50 đồng
	≥ 50.000 đồng	100 đồng
Chứng chỉ quỹ ETF, chứng quyền có bảo đảm	Áp dụng đơn vị yết giá 10 đồng cho tất cả các mức giá	
Đơn vị yết giá đối với giao dịch thỏa thuận là 1 đồng.		
Trái phiếu	1 đồng	

6. Biên độ dao động giá

Nội dung	**Biên độ dao động giá**
Cổ phiếu và chứng chỉ quỹ đóng, chứng chỉ quỹ ETF, chứng quyền	± 7% so với giá tham chiếu
Cổ phiếu tại ngày giao dịch không hưởng quyền đối với trường hợp chào bán cổ phiếu quỹ cho cổ đông hiện hữu	± 7% so với giá tham chiếu
Ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng, chứng chỉ quỹ ETF	± 20% so với giá tham chiếu
Cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng, chứng chỉ quỹ ETF được giao dịch trở lại sau khi bị tạm ngừng giao dịch, đình chỉ giao dịch từ hai mươi lăm (25) ngày giao dịch liên tiếp trở lên	
Cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng, chứng chỉ quỹ ETF tại ngày giao dịch không hưởng quyền đối với trường hợp tách doanh nghiệp niêm yết, trả cổ tức/thưởng bằng cổ phiếu quỹ cho cổ đông hiện hữu, trả cổ tức bằng tiền có giá trị lớn hơn hoặc bằng giá đóng cửa của ngày giao dịch liền trước và ngày giao dịch trở lại đối với trường hợp tách doanh nghiệp niêm yết mà không liên quan đến ngày giao dịch không hưởng quyền	

7. Cách xác định giá trần, giá sàn

- Giá trần và giá sàn trong ngày giao dịch của cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng, chứng chỉ quỹ ETF được làm tròn xuống với giá trần, làm tròn lên với giá sàn theo đơn vị yết giá đã được quy định.
- Giá trần và giá sàn được xác định như sau:
  + Đối với cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng, chứng chỉ quỹ ETF:

Lưu ý: Hướng dẫn này là tài sản của Công Ty TNHH Chứng Khoán ACB. Không được phép sao chép dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Tổng Giám Đốc hoặc của Đại diện lãnh đạo.

- Giá trần = Giá tham chiếu + (Giá tham chiếu x Biên độ dao động giá)
- Giá sàn = Giá tham chiếu - (Giá tham chiếu x Biên độ dao động giá)

+ Đối với chứng quyền có bảo đảm:
  - Giá trần = Giá tham chiếu chứng quyền + (Giá trần của cổ phiếu cơ sở - Giá tham chiếu của cổ phiếu cơ sở) x 1/Tỷ lệ chuyển đổi
  - Giá sàn = Giá tham chiếu chứng quyền - (Giá tham chiếu của cổ phiếu cơ sở - Giá sàn của cổ phiếu cơ sở) x 1/Tỷ lệ chuyển đổi

  Trường hợp giá sàn của chứng quyền nhỏ hơn hoặc bằng không (0), giá sàn sẽ là đơn vị yết giá nhỏ nhất.

– Trong trường hợp giá trần hoặc giá sàn của cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng, chứng chỉ quỹ ETF được xác định bằng với giá tham chiếu, giá trần và giá sàn sẽ được thực hiện điều chỉnh như sau:

+ Giá trần điều chỉnh = Giá tham chiếu + 01 đơn vị yết giá
+ Giá sàn điều chỉnh = Giá tham chiếu - 01 đơn vị yết giá

  Trường hợp giá sàn sau khi điều chỉnh theo cách trên nhỏ hơn hoặc bằng không (0), giá sàn sẽ được điều chỉnh bằng giá tham chiếu.

– Trường hợp sau khi tính toán, giá tham chiếu bằng đơn vị yết giá, giới hạn dao động giá được xác định lại như sau:

+ Giá trần điều chỉnh = Giá tham chiếu + 01 đơn vị yết giá
+ Giá sàn điều chỉnh = Giá tham chiếu

8. Giá tham chiếu

– Giá tham chiếu được áp dụng đối với cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng, chứng chỉ quỹ ETF mới niêm yết trong ngày giao dịch đầu tiên do tổ chức niêm yết đề xuất. Đối với chứng quyền mua dựa trên chứng khoán cơ sở là cổ phiếu, giá tham chiếu trong ngày giao dịch đầu tiên được xác định như sau:

Giá tham chiếu của chứng quyền mua = Giá phát hành của chứng quyền x (Giá tham chiếu của cổ phiếu cơ sở vào ngày giao dịch đầu tiên của chứng quyền/ Giá tham chiếu của cổ phiếu cơ sở tại ngày thông báo phát hành chứng quyền) x (Tỷ lệ chuyển đổi tại ngày thông báo phát hành chứng quyền /Tỷ lệ chuyển đổi tại ngày giao dịch đầu tiên).

– **Giá tham chiếu của cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng, chứng chỉ quỹ ETF trong ngày giao dịch là giá đóng cửa của ngày giao dịch gần nhất trước đó.**

– Giá tham chiếu của cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng, chứng chỉ quỹ ETF, chứng quyền có bảo đảm bị tạm ngừng, đình chỉ giao dịch từ 25 ngày giao dịch liên tiếp trở lên, khi được giao dịch trở lại do SGDCK quyết định.

– Trường hợp tách hoặc gộp cổ phiếu, giá tham chiếu tại ngày giao dịch trở lại được xác định theo nguyên tắc lấy giá đóng cửa của ngày giao dịch trước ngày tách, gộp điều chỉnh theo tỷ lệ tách, gộp cổ phiếu.

– Đối với chứng quyền (mua), giá tham chiếu ngày giao dịch đầu tiên sau khi bị tạm ngừng giao dịch liên tiếp từ 25 ngày trở lên được xác định như sau:

Giá tham chiếu của chứng quyền mua = Giá đóng cửa của chứng quyền vào ngày giao dịch liền trước ngày tạm ngừng giao dịch x (Giá tham chiếu của cổ phiếu cơ sở vào ngày giao dịch đầu tiên

Lưu ý: Hướng dẫn này là tài sản của Công Ty TNHH Chứng Khoán ACB. Không được phép sao chép dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Tổng Giám Đốc hoặc của Đại diện lãnh đạo.

của chứng quyền sau khi giao dịch trở lại/ Giá tham chiếu của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày tạm ngừng giao dịch) x (Tỷ lệ chuyển đổi tại ngày giao dịch liền trước ngày tạm ngừng giao dịch chứng quyền / Tỷ lệ chuyển đổi tại ngày giao dịch đầu tiên của chứng quyền sau khi giao dịch trở lại)

9. Lệnh giao dịch

- **Lệnh giao dịch tại mức khớp lệnh xác định giá mở cửa (viết tắt là ATO):**
  + Lệnh ATO được nhập vào hệ thống trong thời gian khớp lệnh định kỳ để xác định giá mở cửa. Sau thời điểm xác định giá mở cửa, lệnh không được thực hiện hoặc phần còn lại của lệnh không được thực hiện hết sẽ tự động bị hủy.
  + Lệnh ATO không được ưu tiên trước lệnh giới hạn mua giá trần hoặc lệnh giới hạn bán giá sàn đã nhập vào hệ thống trước đó.
- **Lệnh giới hạn (LO):**
  + Là lệnh mua hoặc lệnh bán chứng khoán tại một mức giá xác định hoặc tốt hơn. Lệnh có hiệu lực kể từ khi được nhập vào hệ thống giao dịch cho đến hết ngày giao dịch hoặc cho đến khi lệnh bị hủy bỏ.
- **Lệnh giao dịch tại mức giá khớp lệnh xác định giá đóng cửa (viết tắt là ATC):**
  + Lệnh ATC được nhập vào hệ thống trong thời gian khớp lệnh định kỳ để xác định giá đóng cửa. Sau thời điểm xác định giá đóng cửa, lệnh không được thực hiện hoặc phần còn lại của lệnh không được thực hiện hết sẽ hết hiệu lực.
  + Lệnh ATC không được ưu tiên trước lệnh giới hạn mua giá trần hoặc lệnh giới hạn bán giá sàn đã nhập vào hệ thống trước đó.
- **Lệnh thị trường (viết tắt là MTL):**
  + Lệnh MTL chỉ được nhập vào hệ thống giao dịch trong đợt khớp lệnh liên tục.
  + Là lệnh mua chứng khoán tại mức giá bán thấp nhất hoặc lệnh bán chứng khoán tại mức giá mua cao nhất hiện có trên thị trường. Lệnh thị trường sẽ bị hủy trên hệ thống giao dịch ngay sau khi nhập nếu không có lệnh đối ứng.
  + Khi có lệnh đối ứng, lệnh MTL được thực hiện theo nguyên tắc: nếu không được thực hiện toàn bộ thì phần còn lại của lệnh được chuyển thành lệnh LO mua với mức giá cao hơn mức giá khớp lệnh cuối cùng một đơn vị yết giá hoặc mức giá trần nếu mức giá khớp lệnh cuối cùng là giá trần (đối với lệnh mua) hoặc lệnh LO bán với mức giá thấp hơn mức giá khớp cuối cùng một đơn vị yết giá hoặc mức giá sàn nếu mức giá khớp lệnh cuối cùng là giá sàn (đối với lệnh bán). Lệnh MTL được chuyển thành lệnh LO phải tuân thủ các quy định về sửa, hủy đối với lệnh LO.

10. Sửa, hủy lệnh giao dịch

- Việc sửa, hủy lệnh giao dịch khớp lệnh chỉ có hiệu lực đối với lệnh chưa thực hiện hoặc phần còn lại của lệnh chưa được thực hiện.
- **Trong phiên khớp lệnh định kỳ mở cửa**: Không được phép sửa, hủy các lệnh LO, ATO.
- **Trong phiên khớp lệnh liên tục:** Lệnh LO được phép sửa giá, khối lượng (không được sửa đồng thời thông tin khối lượng và giá trên cùng một lệnh đặt) và hủy lệnh trong thời gian giao dịch. Thứ tự ưu tiên của lệnh sau khi sửa được xác định như sau:
  + Thứ tự ưu tiên của lệnh không đổi nếu chỉ sửa giảm khối lượng.

Lưu ý: Hướng dẫn này là tài sản của Công Ty TNHH Chứng Khoán ACB. Không được phép sao chép dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Tổng Giám Đốc hoặc của Đại diện lãnh đạo.

+ Thứ tự ưu tiên của lệnh được tính kể từ khi lệnh sửa được nhập vào hệ thống giao dịch đối với các trường hợp sửa tăng khối lượng hoặc sửa giá.

- **Trong phiên khớp lệnh định kỳ đóng cửa:** Không được phép sửa, hủy các lệnh LO, ATC (bao gồm cả các lệnh LO được chuyển từ phiên khớp lệnh liên tục sang).
- **Trong phiên giao dịch sau giờ:** Lệnh của phiên giao dịch sau giờ không được phép sửa, hủy.
- **Đối với giao dịch thỏa thuận:** Giao dịch thỏa thuận đã thực hiện trên hệ thống giao dịch không được phép sửa, hủy.

11. Giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài

- Khối lượng cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng nhà đầu tư nước ngoài còn được phép mua được tính toán theo nguyên tắc sau:
  + Đối với giao dịch khớp lệnh:
    - Khối lượng mua cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng của nhà đầu tư nước ngoài được trừ vào khối lượng còn được phép mua ngay sau khi lệnh mua được nhập vào hệ thống;
    - Lệnh mua cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng của nhà đầu tư nước ngoài nhập vào hệ thống giao dịch sẽ không được chấp nhận nếu khối lượng còn được phép mua nhỏ hơn khối lượng đặt mua;
    - Trường hợp lệnh mua cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng của nhà đầu tư nước ngoài được sửa giảm khối lượng, khối lượng còn được phép mua tăng bằng khối lượng được giảm của lệnh ngay sau khi lệnh sửa được nhập vào hệ thống;
    - Trường hợp lệnh mua cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng của nhà đầu tư nước ngoài được sửa tăng khối lượng, khối lượng còn được phép mua giảm bằng khối lượng được tăng ngay sau khi lệnh sửa được nhập vào hệ thống. Trường hợp khối lượng còn được phép mua nhỏ hơn khối lượng được tăng, hệ thống giao dịch sẽ không chấp nhận lệnh sửa;
    - Trường hợp lệnh mua cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng của nhà đầu tư nước ngoài bị hủy bỏ bởi nhà đầu tư hoặc hệ thống giao dịch, khối lượng còn được phép mua tăng bằng khối lượng bị hủy bỏ.
  + Đối với giao dịch thỏa thuận:
    - Khối lượng cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng còn được phép mua của nhà đầu tư nước ngoài sẽ được giảm xuống ngay sau khi lệnh thỏa thuận bên mua được nhập vào hệ thống giao dịch nếu giao dịch đó là giữa một nhà đầu tư nước ngoài mua với một nhà đầu tư trong nước bán;
    - Trường hợp nhà đầu tư nước ngoài mua hủy lệnh giao dịch thỏa thuận với một nhà đầu tư trong nước bán, khối lượng cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng còn được phép mua của nhà đầu tư nước ngoài sẽ được tăng lên ngay sau khi lệnh hủy được nhập vào hệ thống;
    - Khối lượng cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng còn được phép mua của nhà đầu tư nước ngoài sẽ không thay đổi nếu giao dịch thỏa thuận được thực hiện giữa hai nhà đầu tư nước ngoài với nhau.

12. Giao dịch lô lẻ

- Là giao dịch có đơn vị giao dịch < 100 cổ phiếu/ chứng chỉ quỹ/ chứng quyền có bảo đảm.
- Giao dịch lô lẻ được thực hiện theo phương thức khớp lệnh tập trung và phương thức giao dịch thỏa thuận.

Lưu ý: Hướng dẫn này là tài sản của Công Ty TNHH Chứng Khoán ACB. Không được phép sao chép dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Tổng Giám Đốc hoặc của Đại diện lãnh đạo.

- Nhà đầu tư chỉ được phép nhập lệnh LO đối với giao dịch lô lẻ và phải tuân thủ quy định về sửa, hủy lệnh LO tương tự lô chẵn.
- Đơn vị giao dịch lô lẻ là 01 cổ phiếu/ chứng chỉ quỹ/ chứng quyền có bảo đảm.
- Giá giao dịch:
  + Giá của lệnh giao dịch lô lẻ tuân thủ theo các quy định về giá giao dịch tương tự giao dịch lô chẵn;
  + Các lệnh giao dịch lô lẻ không được sử dụng để xác định giá tham chiếu, giá tính chỉ số.
- Giao dịch lô lẻ của cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/ chứng quyền có bảo đảm mới niêm yết hoặc giao dịch trở lại sau khi bị tạm ngừng, đình chỉ giao dịch từ 25 ngày giao dịch liên tiếp trở lên không được nhập vào hệ thống giao dịch cho đến khi có giá được xác lập từ kết quả giao dịch khớp lệnh lô chẵn.

B. QUY ĐỊNH GIAO DỊCH TẠI SÀN GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI (SÀN HNX)

I. ĐỐI VỚI CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT

1. Thời gian giao dịch

- Thời gian giao dịch chứng khoán niêm yết từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần, trừ các ngày nghỉ theo quy định của Bộ luật Lao động. Thời gian cụ thể như sau:

1. Giao dịch Lô chẵn cổ phiếu (CP)			
Phiên	**Phương thức Giao Dịch**	**Giờ Giao Dịch**	**Lệnh sử dụng**
Phiên sáng	Khớp lệnh liên tục I	09h00 – 11h30	LO, MTL, MOK, MAK
	Giao dịch thỏa thuận	09h00 – 11h30	
Nghỉ giữa hai phiên sáng – chiều		*11h30 – 13h00*	
Phiên chiều	Khớp lệnh liên tục II	13h00 – 14h30	LO, MTL, MOK, MAK
	Khớp lệnh định kỳ đóng cửa	14h30 – 14h45	ATC, LO
	Giao dịch sau giờ	14h45 – 15h00	PLO
	Giao dịch thỏa thuận	13h00 – 15h00	
2. Giao dịch Lô lẻ cổ phiếu (CP)			
Phiên	**Phương thức Giao Dịch**	**Giờ Giao Dịch**	**Lệnh sử dụng**
Phiên sáng	Khớp lệnh liên tục I	09h00 – 11h30	LO
	Giao dịch thỏa thuận	09h00 – 11h30	
Nghỉ giữa hai phiên sáng – chiều		*11h30 – 13h00*	
Phiên chiều	Khớp lệnh liên tục II	13h00 – 14h30	LO
	Khớp lệnh định kỳ đóng cửa	14h30 – 14h45	LO
	Giao dịch thỏa thuận	13h00 – 15h00	
3. Giao dịch trái phiếu			
Phiên	**Phương thức Giao Dịch**	**Giờ Giao Dịch**	**Lệnh sử dụng**
Phiên sáng	Khớp lệnh liên tục I	09h00 – 11h30	LO
	Giao dịch thỏa thuận	09h00 – 11h30	

Lưu ý: Hướng dẫn này là tài sản của Công Ty TNHH Chứng Khoán ACB. Không được phép sao chép dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Tổng Giám Đốc hoặc của Đại diện lãnh đạo

Nghỉ giữa hai phiên sáng – chiều		*11h30 – 13h00*	
Phiên chiều	Khớp lệnh liên tục II	13h00 – 14h30	LO
	Khớp lệnh định kỳ đóng cửa	14h30 – 14h45	LO
	Giao dịch thỏa thuận	13h00 – 15h00	

- Lưu ý:
  + Chứng khoán (cổ phiếu) thuộc diện bị hạn chế giao dịch được áp dụng giao dịch vào ngày **Thứ Sáu** hàng tuần;
  + Chứng khoán (cổ phiếu) tại phiên khớp lệnh sau giờ 14h45 – 15h00: Lệnh giao dịch PLO khi nhập vào hệ thống có giá thực hiện khớp là giá đóng cửa. Phiên khớp lệnh gồm 2 phiên:
    - Khớp lệnh định kỳ từ 14h45 – 14h55.
    - Khớp lệnh liên tục từ 14h55 – 15h00.

2. Phương thức khớp lệnh

- **Khớp lệnh định kỳ**: Là phương thức giao dịch được thực hiện trên cơ sở so khớp các lệnh mua và lệnh bán chứng khoán tại một thời điểm xác định.
- **Khớp lệnh liên tục:** Là phương thức giao dịch được hệ thống giao dịch thực hiện trên cơ sở so khớp các lệnh mua và lệnh bán chứng khoán ngay khi lệnh được nhập vào hệ thống giao dịch.
- **Khớp lệnh thỏa thuận**: Là phương thức giao dịch trong đó các điều kiện giao dịch được các bên tham gia thỏa thuận với nhau và xác nhận thông qua hệ thống giao dịch.

3. Nguyên tắc khớp lệnh

- **Ưu tiên về giá:**
  + Lệnh mua với mức giá cao hơn được ưu tiên thực hiện trước;
  + Lệnh bán với mức giá thấp hơn được ưu tiên thực hiện trước.
- **Ưu tiên về thời gian:** Trường hợp các lệnh mua hoặc lệnh bán có cùng mức giá thì lệnh nhập vào hệ thống giao dịch trước được ưu tiên thực hiện trước.

4. Đơn vị giao dịch

- Khớp lệnh lô chẵn: 100 cổ phiếu.
- Khớp lệnh lô lẻ: 1 đến 99 cổ phiếu.
- Thỏa thuận: Không quy định đơn vị giao dịch, khối lượng giao dịch tối thiểu lô chẵn là Cổ phiếu/ CCQ ETF: 5.000 cổ phiếu/ CCQ ETF.
- Trái phiếu: 01 trái phiếu.

5. Đơn vị yết giá

- Cổ phiếu: 100 đồng
- CCQ ETF: 1 đồng
- Giao dịch thỏa thuận: Không quy định đơn vị yết giá
- Trái phiếu: 1 đồng

Lưu ý: Hướng dẫn này là tài sản của Công Ty TNHH Chứng Khoán ACB. Không được phép sao chép dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Tổng Giám Đốc hoặc của Đại diện lãnh đạo.

6. Biên độ dao động giá

- Đối với cổ phiếu: ± **10%** so với giá tham chiếu (không quy định với trái phiếu doanh nghiệp).
- Biên độ dao động giá: ± **30%** so với giá tham chiếu (làm tròn xuống với giá trần, làm tròn lên với giá sàn theo đơn vị yết giá) được áp dụng với các trường hợp sau:
  + Biên độ dao động giá trong ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu, chứng chỉ quỹ mới niêm yết (áp dụng cho đến khi giá đóng cửa được xác lập từ kết quả khớp lệnh lô chẵn).
  + Biên độ dao động giá của cổ phiếu, chứng chỉ quỹ được giao dịch trở lại sau khi bị tạm ngừng giao dịch, đình chỉ giao dịch từ hai mươi lăm (25) ngày giao dịch liên tiếp trở lên cho đến khi xác lập được giá từ kết quả khớp lệnh lô chẵn.
  + Biên độ dao động giá của cổ phiếu, chứng chỉ quỹ tại ngày giao dịch không hưởng quyền trả cổ tức/ thưởng bằng cổ phiếu quỹ cho cổ đông hiện hữu, chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi cho cổ đông hiện hữu, trả cổ tức bằng tiền có giá trị lớn hơn hoặc bằng giá đóng cửa của ngày giao dịch liền trước, ngày giao dịch trở lại đối với cổ phiếu trong trường hợp tách doanh nghiệp.

7. Giới hạn dao động giá

- Giới hạn dao động giá đối với cổ phiếu, chứng chỉ quỹ ETF được xác định như sau:
  + Giá trần = Giá tham chiếu + (Giá tham chiếu x Biên độ dao động giá).
  + Giá sàn = Giá tham chiếu – (Giá tham chiếu x Biên độ dao động giá).
- Trường hợp giá trần hoặc giá sàn của cổ phiếu xác định theo quy định trên bằng giá tham chiếu, giá trần và giá sàn sẽ được thực hiện điều chỉnh như sau:
  + Giá trần điều chỉnh = Giá tham chiếu + 01 đơn vị yết giá.
  + Giá sàn điều chỉnh = Giá tham chiếu – 01 đơn vị yết giá.
- Trường hợp tham chiếu bằng 100 đồng, giới hạn dao động giá được xác định lại như sau:
  + Giá trần điều chỉnh = Giá tham chiếu + 01 đơn vị yết giá.
  + Giá sàn điều chỉnh = Giá tham chiếu.

8. Giá tham chiếu

- Giá tham chiếu được xác định bằng giá đóng cửa của ngày giao dịch liền kề trước đó.

9. Lệnh giao dịch

- **Lệnh giới hạn (LO):**
  + Lệnh LO là lệnh mua hoặc lệnh bán chứng khoán tại một mức giá xác định hoặc mức giá cao hơn mức giá xác định đối với lệnh bán và mức giá thấp hơn mức giá xác định đối với lệnh mua;
  + Lệnh LO được phép nhập vào hệ thống giao dịch trong đợt khớp lệnh liên tục và đợt khớp lệnh định kỳ;
  + Lệnh LO có hiệu lực kể từ khi nhập vào hệ thống giao dịch cho đến khi kết thúc đợt khớp lệnh định kỳ đóng cửa hoặc cho đến khi lệnh bị hủy bỏ.
- **Lệnh thị trường:**
  + Lệnh thị trường chỉ được nhập vào hệ thống giao dịch trong đợt khớp lệnh liên tục;
  + Là lệnh mua chứng khoán tại mức giá bán thấp nhất hoặc lệnh bán chứng khoán tại mức giá mua cao nhất hiện có trên thị trường. Lệnh thị trường sẽ bị hủy trên hệ thống giao dịch ngay

Lưu ý: Hướng dẫn này là tài sản của Công Ty TNHH Chứng Khoán ACB. Không được phép sao chép dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Tổng Giám Đốc hoặc của Đại diện lãnh đạo.

sau khi nhập nếu không có lệnh đối ứng. Khi có lệnh đối ứng, lệnh thị trường được thực hiện theo quy định đối với từng loại lệnh thị trường như sau:

- **Lệnh thị trường giới hạn (MTL):** Là lệnh nếu không được thực hiện toàn bộ thì phần còn lại của lệnh được chuyển thành lệnh LO mua với mức giá cao hơn mức giá khớp lệnh cuối cùng một đơn vị yết giá hoặc mức giá trần nếu mức giá khớp lệnh cuối cùng là giá trần (đối với lệnh mua) hoặc lệnh LO bán với mức giá thấp hơn mức giá khớp cuối cùng một đơn vị yết giá hoặc mức giá sàn nếu mức giá khớp lệnh cuối cùng là giá sàn (đối với lệnh bán). Lệnh MTL được chuyển thành lệnh LO phải tuân thủ các quy định về sửa, hủy đối với lệnh LO;
- **Lệnh thị trường khớp toàn bộ hoặc hủy (MOK):** Là lệnh nếu không được thực hiện toàn bộ thì bị hủy trên hệ thống giao dịch ngay sau khi nhập;
- **Lệnh thị trường khớp và hủy (MAK):** Là lệnh có thể thực hiện toàn bộ hoặc một phần, phần còn lại của lệnh sẽ bị hủy ngay sau khi khớp lệnh.

– **Lệnh giao dịch tại mức giá khớp lệnh xác định giá đóng cửa (ATC):**

+ Lệnh ATC được nhập vào hệ thống trong thời gian khớp lệnh định kỳ để xác định giá đóng cửa. Sau thời điểm xác định giá đóng cửa, lệnh không được thực hiện hoặc phần còn lại của lệnh không được thực hiện hết sẽ hết hiệu lực;

+ Lệnh ATC không được ưu tiên trước lệnh giới hạn mua giá trần hoặc lệnh giới hạn bán giá sàn đã nhập vào hệ thống trước đó.

– **Lệnh giao dịch khớp lệnh sau giờ (PLO):**

+ Lệnh PLO là lệnh mua hoặc lệnh bán chứng khoán tại mức giá đóng cửa sau khi kết thúc phiên khớp lệnh định kỳ đóng cửa;

+ Lệnh PLO chỉ được nhập vào hệ thống trong phiên giao dịch sau giờ;

+ Lệnh PLO được khớp trên cơ sở phân bổ theo khối lượng lệnh nhập vào hệ thống. Giá khớp lệnh là giá khớp cuối cùng khi kết thúc giao dịch khớp lệnh lô chẵn;

+ Lệnh PLO không được phép sửa, hủy;

+ Trong trường hợp không có giá khớp lệnh giao dịch lô chẵn, lệnh giao dịch khớp lệnh sau giờ sẽ không được nhập vào hệ thống.

10. Sửa, hủy lệnh

– Việc sửa, hủy lệnh giao dịch khớp lệnh chỉ có hiệu lực đối với lệnh chưa thực hiện hoặc phần còn lại của lệnh chưa được thực hiện.

– **Trong phiên khớp lệnh liên tục:** Lệnh giới hạn được phép sửa giá, khối lượng (không được sửa đồng thời thông tin khối lượng và giá trên cùng một lệnh đặt) và hủy lệnh trong thời gian giao dịch. Thứ tự ưu tiên của lệnh sau khi sửa được xác định như sau:

+ Thứ tự ưu tiên của lệnh không đổi nếu chỉ sửa giảm khối lượng;

+ Thứ tự ưu tiên của lệnh được tính kể từ khi lệnh sửa được nhập vào hệ thống giao dịch đối với các trường hợp sửa tăng khối lượng hoặc sửa giá.

– **Trong phiên khớp lệnh định kỳ đóng cửa (ATC):** Không được phép sửa, hủy các lệnh LO, ATC (bao gồm cả các lệnh LO được chuyển từ phiên khớp lệnh liên tục sang).

– **Trong phiên giao dịch sau giờ:** Lệnh của phiên giao dịch sau giờ không được phép sửa, hủy.

Lưu ý: Hướng dẫn này là tài sản của Công Ty TNHH Chứng Khoán ACB. Không được phép sao chép dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Tổng Giám Đốc hoặc của Đại diện lãnh đạo.

– **Đối với giao dịch thỏa thuận**: Lệnh thỏa thuận đã được thực hiện sẽ không được sửa, hủy lệnh.

II. ĐỐI VỚI CÔNG CỤ NỢ CỦA CHÍNH PHỦ/ TRÁI PHIẾU CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG/ TRÁI PHIẾU ĐƯỢC CHÍNH PHỦ BẢO LÃNH DO NHCS PHÁT HÀNH

1. Thời gian giao dịch

– Sở Giao dịch Chứng khoán (GDCK) tổ chức giao dịch từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần, trừ các ngày nghỉ theo quy định của Bộ luật Lao động.

Phiên	Phương thức Giao Dịch	Giờ Giao Dịch	Lệnh sử dụng
Phiên sáng	Giao dịch thỏa thuận	09h00 – 11h30	Thỏa thuận
Nghỉ giữa hai phiên sáng – chiều		*11h30 – 13h00*	
Phiên chiều	Giao dịch thỏa thuận	13h00 – 14h45	Thỏa thuận

– Lưu ý: *Thời gian thỏa thuận, báo cáo giao dịch chưa tới ngày giao dịch vào hệ thống giao dịch công cụ nợ được kéo dài tới 17h00 tại ngày làm việc theo quy định của Sở giao dịch chứng khoán.*

2. Loại hàng hóa giao dịch

– Công cụ nợ của Chính phủ: Trái phiếu Chính phủ, Tín phiếu Kho bạc, Công trái xây dựng Tổ Quốc.

– Trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh do Ngân hàng chính sách phát hành.

– Trái phiếu chính quyền địa phương.

3. Phương thức giao dịch và các loại lệnh

– **Phương thức giao dịch thỏa thuận điện tử:** Là hình thức giao dịch trong đó các lệnh giao dịch được chào với cam kết chắc chắn và thực hiện ngay khi có đối tác lựa chọn mà không cần có sự xác nhận lại. Các loại lệnh sử dụng trong phương thức giao dịch thỏa thuận điện tử bao gồm:

  + **Lệnh thỏa thuận điện tử toàn thị trường**: Lệnh thỏa thuận điện tử toàn thị trường là các lệnh chào mua, chào bán với cam kết chắc chắn có hiệu lực trong ngày được chào công khai trên hệ thống. Lệnh chỉ áp dụng với giao dịch mua bán thông thường.

  + **Lệnh thỏa thuận điện tử tùy chọn**: bao gồm hai loại lệnh sau:

    ○ **Lệnh yêu cầu chào giá**: Lệnh yêu cầu chào giá có tính chất quảng cáo được sử dụng khi nhà đầu tư chưa xác định được đối tác trong giao dịch. Lệnh yêu cầu chào giá có thể gửi đến một, một nhóm thành viên hoặc toàn thị trường. Trường hợp khách hàng không yêu cầu cụ thể thì lệnh yêu cầu chào giá được gửi cho toàn bộ thị trường.

    ○ **Lệnh chào mua, chào bán với cam kết chắc chắn:** Lệnh chào với cam kết chắc chắn được sử dụng để chào đối ứng với lệnh yêu cầu chào giá. Lệnh chào với cam kết chắc chắn chỉ được gửi đích danh cho thành viên gửi Lệnh yêu cầu chào giá.

– **Giao dịch thỏa thuận thông thường:** Là hình thức giao dịch trong đó các bên tự thỏa thuận với nhau bằng công cụ gửi tin nhắn trên hệ thống giao dịch hoặc bằng các phương tiện liên lạc ngoài hệ thống về các điều kiện giao dịch và báo cáo kết quả vào hệ thống giao dịch để xác lập giao dịch. Giao dịch thỏa thuận thông thường sử dụng lệnh báo cáo giao dịch trong ngày.

  + **Lệnh báo cáo giao dịch trong ngày**: Lệnh báo cáo được sử dụng để nhập giao dịch vào hệ thống trong trường hợp giao dịch đã được các bên thoả thuận xong về các điều kiện trong giao dịch.

Lưu ý: Hướng dẫn này là tài sản của Công Ty TNHH Chứng Khoán ACB. Không được phép sao chép dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Tổng Giám Đốc hoặc của Đại diện lãnh đạo.

4. Nguyên tắc khớp lệnh

- Khớp lệnh theo phương thức giao dịch thỏa thuận.

5. Khối lượng giao dịch

- Khối lượng giao dịch công cụ nợ tối thiểu áp dụng cho hình thức thỏa thuận điện tử và hình thức thỏa thuận thông thường là một trăm (100) công cụ nợ.
- Đối với giao dịch mua bán lại gồm nhiều mã công cụ nợ, khối lượng giao dịch tối thiểu của mỗi mã công cụ nợ là một trăm (100) công cụ nợ.
- Đối với giao dịch mua bán thông thường có khối lượng từ một (01) đến chín chín (99) công cụ nợ (giao dịch lô lẻ) được thực hiện trực tiếp giữa nhà đầu tư và thành viên giao dịch thông thường hoặc giữa các thành viên giao dịch công cụ nợ với nhau theo nguyên tắc thỏa thuận về giá.

6. Mệnh giá niêm yết và đơn vị yết giá

- Mệnh giá: 100.000 đồng.
- Đơn vị yết giá: 1 đồng.

7. Loại hình giao dịch

- **Giao dịch mua bán thông thường:** Là giao dịch trên hệ thống giao dịch trong đó một bên bán và chuyển giao quyền sở hữu công cụ nợ cho một bên khác và không kèm theo cam kết mua lại công cụ nợ.
  + Lệnh thỏa thuận điện tử toàn thị trường.
  + Lệnh thỏa thuận điện tử tùy chọn.
  + Lệnh báo cáo giao dịch.
- **Giao dịch mua bán lại:** Là giao dịch trên hệ thống giao dịch trong đó một bên bán và chuyển giao quyền sở hữu công cụ nợ cho một bên khác, đồng thời cam kết sẽ mua lại và nhận lại quyền sở hữu công cụ nợ đó sau một thời gian xác định với một mức giá xác định. Giao dịch mua bán lại bao gồm giao dịch bán (Giao dịch lần 1) và giao dịch mua lại (Giao dịch lần 2). Trong giao dịch mua bán lại, bên bán được hiểu là bên bán trong Giao dịch lần 1, bên mua được hiểu là bên mua trong Giao dịch lần 1.
  + Lệnh thỏa thuận điện tử tùy chọn.
  + Lệnh báo cáo giao dịch.
- **Giao dịch bán kết hợp mua lại (SBB):** Là giao dịch trên hệ thống giao dịch kết hợp hai giao dịch mua bán thông thường tại cùng một thời điểm với cùng một đối tác giao dịch, bao gồm một giao dịch bán công cụ nợ (Giao dịch thông thường lần 1) kết hợp với một giao dịch mua lại cùng công cụ nợ đó (Giao dịch thông thường lần 2) tại một thời điểm xác định trong tương lai. Trong đó, bên bán trong giao dịch thông thường lần 1 là bên mua trong giao dịch thông thường lần 2; đồng thời giá, khối lượng, thời điểm thực hiện của giao dịch thông thường lần 2 phải được xác định trước tại thời điểm giao kết hai giao dịch.
  + Lệnh thỏa thuận điện tử tùy chọn.
  + Lệnh báo cáo giao dịch.
- **Giao dịch vay và cho vay (SBL):** Là giao dịch trong đó bên đi vay thực hiện vay công cụ nợ và cam kết sẽ hoàn trả công cụ nợ đã vay cho bên cho vay sau một thời gian xác định. Giao dịch vay và cho vay được thực hiện theo thỏa thuận giữa các bên và trên hệ thống giao dịch tại Sở Giao

Lưu ý: Hướng dẫn này là tài sản của Công Ty TNHH Chứng Khoán ACB. Không được phép sao chép dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Tổng Giám Đốc hoặc của Đại diện lãnh đạo.

dịch Chứng khoán hoặc trên hệ thống vay, cho vay chứng khoán tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam. Các bên liên quan tự thỏa thuận và chịu trách nhiệm về các nội dung liên quan đến khối lượng vay, tài sản vay và hoàn trả, tài sản đảm bảo, lãi suất vay và các điều khoản khác, đảm bảo các thỏa thuận này tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật áp dụng cho các bên tham gia giao dịch và quy chế của Sở Giao dịch Chứng khoán, Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.

+ Lệnh thỏa thuận điện tử tùy chọn.

+ Lệnh báo cáo giao dịch.

8. Quy định sửa, hủy lệnh thỏa thuận

– **Quy định sửa, hủy lệnh thỏa thuận chưa thực hiện**

+ Trong thời gian phiên giao dịch, đại diện giao dịch được phép sửa, hủy lệnh thỏa thuận chưa thực hiện theo yêu cầu của nhà đầu tư hoặc trong trường hợp đại diện giao dịch nhập sai so với lệnh gốc.

+ Việc sửa hoặc hủy lệnh thỏa thuận chưa thực hiện phải tuân thủ theo quy trình sửa, hủy lệnh thỏa thuận chưa thực hiện quy định trong Quy trình giao dịch công cụ nợ do SGDCK ban hành.

– **Quy định sửa, hủy lệnh thỏa thuận đã thực hiện**

+ Giao dịch công cụ nợ đã được xác lập trên hệ thống không được phép hủy bỏ, ngoại trừ các giao dịch quy định tại khoản 2 Điều 18 Thông tư 30/2019/TT-BTC.

+ Giao dịch công cụ nợ đã xác lập trên hệ thống được phép sửa khi đáp ứng các điều kiện sau:

  o Được sự đồng thuận của các bên đối tác tham gia giao dịch

  o Có lý do sửa hợp lý

  o Được SGDCK chấp thuận

  o Tuân thủ được quy trình sửa lệnh giao dịch đã thực hiện được quy định trong Quy trình giao dịch công cụ nợ do SGDCK ban hành.

C. QUY ĐỊNH GIAO DỊCH TẠI SÀN GIAO DỊCH CÔNG TY ĐẠI CHÚNG CHƯA NIÊM YẾT (UPCOM)

1. Thời gian Giao dịch

– Giao dịch từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần, trừ các ngày nghỉ theo quy định của Bộ Luật Lao động.

Phương thức Giao dịch	Giờ Giao dịch	Loại Lệnh
Khớp lệnh liên tục I	09h00 – 11h30	LO
Khớp lệnh thỏa thuận	09h00 – 11h30	
Nghỉ giữa phiên	*11h30 – 13h00*	
Khớp lệnh liên tục II	13h00 –15h00	LO
Khớp lệnh thỏa thuận	13h00 – 15h00	

2. Phương thức giao dịch

– **Khớp lệnh liên tục:** Là phương thức giao dịch được thực hiện trên cơ sở so khớp các lệnh mua và lệnh bán chứng khoán ngay khi lệnh được nhập vào hệ thống giao dịch.

– **Khớp lệnh thỏa thuận:** Là phương thức giao dịch trong đó các điều kiện giao dịch được các bên tham gia thỏa thuận với nhau và xác nhận thông qua hệ thống giao dịch.

Lưu ý: Hướng dẫn này là tài sản của Công Ty TNHH Chứng Khoán ACB. Không được phép sao chép dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Tổng Giám Đốc hoặc của Đại diện lãnh đạo.

3. Nguyên tắc khớp lệnh

- **Ưu tiên về giá:**
  - + Lệnh mua với mức giá cao hơn được ưu tiên thực hiện trước;
  - + Lệnh bán với mức giá thấp hơn được ưu tiên thực hiện trước.
- **Ưu tiên về thời gian:**
  - + Trường hợp các lệnh mua hoặc lệnh bán có cùng mức giá thì lệnh nhập vào hệ thống giao dịch trước được ưu tiên thực hiện trước.

4. Đơn vị giao dịch

- Đối với lô chẵn: 100 cổ phiếu.
- Đơn vị giao dịch lô lẻ có khối lượng từ 01 đến 99 cổ phiếu được thực hiện theo cả hai phương thức khớp lệnh và thỏa thuận.
- Đơn vị giao dịch đối với giao dịch thoả thuận: Không quy định.
- Giao dịch thỏa thuận và giao dịch lô lẻ không được phép thực hiện trong ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu mới niêm yết hoặc ngày giao dịch trở lại sau khi bị tạm ngừng giao dịch 25 ngày cho đến khi có giá tham chiếu được xác lập từ kết quả của phương thức khớp lệnh liên tục.

5. Đơn vị yết giá

- Đơn vị yết giá đối với cổ phiếu khớp lệnh liên tục: 100 đồng.
- Đơn vị yết giá đối với giao dịch thỏa thuận là 01 đồng.

6. Biên độ dao động giá

- Biên độ giao động giá đối với cổ phiếu đăng ký giao dịch trong ngày giao dịch là ± **15%** so với giá tham chiếu.
- Biên độ dao động giá: ± **40%** so với giá tham chiếu (làm tròn xuống với giá trần, làm tròn lên với giá sàn theo đơn vị yết giá) được áp dụng với các trường hợp sau:
  - + Ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu mới đăng ký giao dịch cho đến khi có giá tham chiếu được xác lập từ kết quả của phương thức khớp lệnh liên tục.
  - + Ngày đầu tiên giao dịch trở lại của cổ phiếu không có giao dịch trên 25 ngày giao dịch liên tiếp cho đến khi có giá tham chiếu được xác lập từ kết quả của phương thức khớp lệnh liên tục.
  - + Ngày đầu tiên giao dịch trở lại đối với trường hợp tách doanh nghiệp đăng ký giao dịch.
  - + Ngày giao dịch không hưởng quyền trong các trường hợp dưới đây:
    - o Trả cổ tức hoặc thưởng cổ phiếu quỹ cho cổ đông hiện hữu.
    - o Trả cổ tức bằng tiền với giá trị số tiền lớn hơn hoặc bằng giá bình quân gia quyền của cổ phiếu trong ngày giao dịch liền trước ngày không hưởng quyền.
    - o Phát hành trái phiếu chuyển đổi cho cổ đông hiện hữu.

7. Giới hạn giao động giá

- Giới hạn dao động giá đối với cổ phiếu đăng ký giao dịch được xác định như sau:
  - + Giá trần = Giá tham chiếu + (Giá tham chiếu x Biên độ dao động giá).
  - + Giá sàn = Giá tham chiếu – (Giá tham chiếu x Biên độ dao động giá).

Lưu ý: Hướng dẫn này là tài sản của Công Ty TNHH Chứng Khoán ACB. Không được phép sao chép dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Tổng Giám Đốc hoặc của Đại diện lãnh đạo.

- Trường hợp giá trần hoặc giá sàn của cổ phiếu đăng ký giao dịch xác định theo quy định trên bằng giá tham chiếu, giá trần và giá sàn sẽ được thực hiện điều chỉnh như sau:
  + Giá trần điều chỉnh = Giá tham chiếu + 01 đơn vị yết giá.
  + Giá sàn điều chỉnh = Giá tham chiếu – 01 đơn vị yết giá.
- Trường hợp tham chiếu bằng 100 đồng, giới hạn dao động giá được xác định lại như sau:
  + Giá trần điều chỉnh = Giá tham chiếu + 01 đơn vị yết giá.
  + Giá sàn điều chỉnh = Giá tham chiếu.

8. Giá tham chiếu

- Giá tham chiếu của chứng khoán trong ngày giao dịch là bình quân gia quyền của các giá giao dịch lô chẵn thực hiện theo phương thức khớp lệnh liên tục của ngày có giao dịch khớp lệnh liên tục gần nhất trước đó.

9. Lệnh giao dịch

- Lệnh giao dịch là lệnh giới hạn (LO). Lệnh giới hạn có hiệu lực kể từ khi được nhập vào hệ thống đăng ký giao dịch cho đến khi bị huỷ bỏ hoặc đến khi kết thúc thời gian giao dịch.

10. Sửa, hủy lệnh trong phiên giao dịch

- **Sửa/ hủy lệnh giao dịch khớp lệnh:** Việc sửa giá/ khối lượng và huỷ lệnh chỉ có hiệu lực đối với lệnh gốc chưa được thực hiện hoặc phần còn lại của lệnh gốc chưa được thực hiện.
- **Trong phiên khớp lệnh liên tục:** Lệnh giới hạn được phép sửa giá, khối lượng (không được sửa đồng thời thông tin khối lượng và giá trên cùng một lệnh đặt) và hủy lệnh trong thời gian giao dịch. Thứ tự ưu tiên của lệnh sau khi sửa được xác định như sau:
  + Thứ tự ưu tiên của lệnh không đổi nếu chỉ sửa giảm khối lượng;
  + Thứ tự ưu tiên của lệnh được tính kể từ khi lệnh sửa được nhập vào hệ thống giao dịch UPCOM đối với các trường hợp sửa tăng khối lượng hoặc sửa giá.
- **Sửa/ hủy lệnh giao dịch thỏa thuận:** Lệnh giao dịch thỏa thuận đã thực hiện trên hệ thống giao dịch UPCOM không được phép sửa/ hủy.

Lưu ý: Hướng dẫn này là tài sản của Công Ty TNHH Chứng Khoán ACB. Không được phép sao chép dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Tổng Giám Đốc hoặc của Đại diện lãnh đạo.